

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 03 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

**DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH QUY ĐỊNH PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH**

<p>QUYẾT ĐỊNH SỐ 58/2021/QĐ-UBND NGÀY 04/11/2021 CỦA UBND TỈNH BẮC GIANG QUY ĐỊNH PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025</p>	<p>DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH</p>	<p>THUYẾT MINH</p>
<p>Điều 1. Quy định phân cấp phê duyệt hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>a) Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết đối với các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025.</p> <p>b) Đối tượng áp dụng</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quyết định này quy định việc phân cấp, thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết đối với các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p>	<p>Sửa phạm vi điều chỉnh từ “trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 – 2025” sang “trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” để phù hợp với phạm vi địa giới hành chính mới sau khi sáp nhập 02 tỉnh (Bắc Giang cũ và Bắc Ninh cũ) thành tỉnh Bắc Ninh mới theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội khóa XV Về việc sáp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị</p>

		<p>“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã về giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân”</p>
<p>3. Hồ sơ và trình tự thủ tục phê duyệt hỗ trợ liên kết</p> <p>Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p>	<p>Không quy định nội dung này</p>	<p>Nội dung này đã được quy định tại Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ; Quyết định số 2299/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh công bố danh mục thủ tục hành chính tương ứng tại Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; hồ sơ, trình tự thực hiện đã công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết tại Bộ phận Một cửa trên địa bàn tỉnh theo quy định. Mặt khác tại khoản 3 Điều 13 Nghị quyết 127/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026-2030 cũng quy định trình tự, hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP.</p>

<p>Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.</p>	<p>quyết số 1658/NQ-UBTVQH15 ngày 16/05/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025.</p>
<p>2. Thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết</p> <p>a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết thuộc ngân sách tỉnh hồ trợ thông qua các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.</p> <p>Dự án liên kết có tổng kinh phí hồ trợ từ ngân sách nhà nước từ 02 (hai) tỷ đồng trở lên.</p> <p>Dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết triển khai trên địa bàn từ 02 huyện trở lên.</p> <p>b) Phân cấp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hồ trợ liên kết không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p>	<p>Không quy định nội dung này</p>	<p>Dự thảo Quyết định mới không quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ trợ liên kết là UBND tỉnh và UBND cấp huyện. Lí do: theo quy định khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”; Tại Điều 46 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường là: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân”;</p>

<p>4. Quy định chuyên tiếp phê duyệt đối với các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết</p> <p>Các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết đã gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP.</p>	<p>Không bố cục quy định chuyên tiếp tại điều này</p>	<p>Đơn vị điều chỉnh lại nội dung về Quy định chuyên tiếp và bố cục tại Điều 3 của dự thảo Quyết định.</p>
<p>Điều 2. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, tổ chức thẩm định đối với các dự án liên kết hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ liên kết theo phân cấp tại điểm a khoản 2 Điều 1.</p> <p>b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.</p> <p>c) Kiểm tra, đôn đốc và định kỳ hàng năm (trước ngày 25/12) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Điều 2. Phán cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đối với những dự án hoặc kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết có quy mô vốn đầu tư dưới 03 (ba) tỷ đồng và có phạm vi thực hiện liên kết trên địa bàn 01 (một) xã, phường.</p>	<p>Dự thảo Quyết định mới không quy định nội dung: “1. Giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” và “2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm” vì thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp không còn cấp huyện và nội dung tiếp nhận hồ sơ, xem xét, tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt liên kết của Sở Nông nghiệp và PTNT đã được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 15/7/2018 của Chính phủ.</p> <p>Đơn vị đã nghiên cứu xây dựng đưa vào dự thảo Quyết định và phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu</p>

<p>theo quy định tại khoản 6, Điều 17 Nghị định 98/2018/NĐ-CP.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình đối với việc thẩm định, phê duyệt các dự án liên kết, kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết.</p> <p>b) Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt các dự án liên kết, kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết.</p> <p>c) Kiểm tra, đôn đốc và định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.</p>		<p>thụ sản phẩm nông nghiệp, nhằm đảm bảo Quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Điều 46 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 3. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2021.</p> <p>2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh: Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá</p>	<p>Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>Đối với các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ trước khi Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục tổ chức thực hiện theo các Quyết định phê duyệt hỗ trợ đã ban hành cho đến</p>	<p>Đơn vị điều chỉnh lại nội dung tại khoản 4, Điều 1 Quyết định 58/2021/QĐ-UBND và bổ cục tại Điều 3 của dự thảo Quyết định mới để đảm bảo phù hợp quy định tại Điều 31, Nghị quyết số 127/2026/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh.</p>

<p>nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./</p>	<p>khi kết thúc các dự án hoặc kế hoạch liên kết sản xuất.</p>	
	<p>Điều 4. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/..../2026 đến ngày 01 tháng 3 năm 2027, thay thế Quyết định số 58/2021/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định phân cấp phê duyệt hồ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước khu vực VI; UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.</p>	<p>Đơn vị đã nghiên cứu chỉnh sửa nội dung tại Điều 3 Quyết định 58/2021/QĐ-UBND và bổ cục tại Điều 4 của dự thảo Quyết định mới để đảm bảo phù hợp quy định thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời đảm bảo quy định tại Điều 40, Điều 47 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP (thẩm quyền phê duyệt liên kết sản xuất thuộc Chủ tịch UBND cấp xã có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, ngày 01/3/2027 hết hiệu lực).</p>